

Bản án số: 02/2021/DSST
Ngày 01 - 02 - 2021 V/v tranh
chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nhân, ông Lô Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Cao Chí Th, sinh năm 1975. Có mặt.

2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: K2, thị trấn Con C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Cao Xuân S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: K3, thị trấn Con C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ Công An. Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L trình bày: Vào ngày 01/5/2015 anh, chị có cho anh Cao Xuân S trú tại K3, thị trấn Con C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An vay số tiền cho vay là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Khi cho vay hai bên có viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền không thoả thuận lãi suất. Thời hạn vay là hai năm kể từ ngày 01/5/2015 đến 01/5/2017. Khi đến hạn trả nợ thì anh S bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản và bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 17 năm tù giam và hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ Công An nên anh S chưa trả cho vợ chồng anh được đồng nào. Vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Cao Xuân S phải trả cho vợ chồng anh số tiền gốc đã vay là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Về phần lãi suất anh, chị không yêu cầu.

Tại phiên tòa bị đơn anh Cao Xuân S vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh S trình bày: Vào ngày 01/5/2015 anh có vay của vợ chồng anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L, trú tại K2, thị trấn Con C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), mục đích để mua đất làm trang trại phát triển kinh tế gia đình. Khi vay tiền hai bên có viết giấy vay tiền, không thoả thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là khoảng từ 2 năm kể từ ngày vay. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ anh bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản, bị TAND tỉnh nghệ An tuyên phạt 17 năm tù, hiện anh đang đi chấp hành án nên chưa có điều kiện trả cho vợ chồng anh Th được. Nay vợ chồng anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh phải trả số tiền nợ gốc đã vay lại là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), anh đồng ý.

Người làm chứng ông Cao Xuân Tường, bà Nguyễn Thị Vân trình bày: Vào ngày 01/5/2015 ông bà có chứng kiến việc anh Cao Xuân S vay của vợ chồng anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L số tiền 450.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay, thoả thuận không lãi suất, thời hạn trả là hai năm kể từ ngày vay, ông bà ký vào giấy vay với tư cách là người làm chứng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L. Buộc anh Cao Xuân S phải trả cho anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L số tiền đã vay là 450.000.000 đồng; anh Cao Xuân S phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn hiện cư trú tại K3, thị trấn Con C, huyện Con Công, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Công, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Cao Xuân S hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bông Công An đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Con Công căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng thủ tục tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp, lời khai của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn tại biên bản lấy lời khai thì có thể xác định: Vào ngày 01/5/2015 anh Cao Xuân S đã vay của vợ chồng anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) với mục đích để mua đất làm trang trại, phát triển kinh tế gia đình. Trong giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là hai năm kể từ ngày vay. Anh S đã nhận tiền từ tay của anh Th, chị L. Như vậy, quan hệ giữa anh S và anh Th, chị L là quan hệ hợp đồng vay tài sản (tiền Việt Nam), không có lãi và có kỳ hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi đến hạn trả nợ thì anh S bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản và bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 17 năm tù giam, hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bông Công An nên mà anh S chưa trả cho vợ chồng anh Th, chị L được đồng nào, như vậy anh S vẫn còn phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc đã vay cho anh Th, chị L. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng nhằm xác định đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi giải quyết vụ án.

Về tiền lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Th, chị L không yêu cầu anh S trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả lại số tiền gốc đã vay cho nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 275, Điều 280, Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L.

Buộc bị đơn anh Cao Xuân S phải trả cho nguyên đơn anh Cao Chí Th, chị Phạm Thị L số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Anh Cao Xuân S phải phải chịu 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Cao Chí

Th, chị Phạm Thị L 11.250.000 (mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu_số 0002335 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

